

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 202/1998/QĐ-TTg ngày 16/10/1998
về việc sắp xếp Viện Khoa học Thể
dục thể thao vào danh sách các Viện
theo Quyết định số 782/TTg ngày
24/10/1996.**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 03/1998/NĐ-CP ngày
06/01/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể
dục thể thao;*

*Căn cứ Quyết định số 324/CT ngày 11/9/1992
của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ
tướng Chính phủ) về việc tổ chức lại mạng lưới
các cơ quan nghiên cứu khoa học và phát triển
công nghệ và Quyết định số 782/TTg ngày
24/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc
sắp xếp các cơ quan nghiên cứu triển khai khoa
học và công nghệ;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy
ban Thể dục thể thao, Bộ trưởng Bộ Khoa học,
Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Kế
hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng, Trưởng Ban
Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Viện Khoa học Thể dục thể thao trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao vào danh sách các Viện nêu tại Mục I Điều 1 của Quyết định số 782/TTg ngày 24/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp các cơ quan nghiên cứu triển khai khoa học và công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Viện trưởng Viện Khoa học Thể dục thể thao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 211/1998/QĐ-TTg ngày 31/10/1998
về việc ban hành Quy chế chuyên
gia nước ngoài thực hiện các chương
trình, dự án ODA ở Việt Nam.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Căn cứ các Luật Thuế và Pháp lệnh Thuế hiện
hành;*

*Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện điều
ước quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ
nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;*

*Căn cứ Pháp lệnh về quyền ưu đãi miễn trừ dành
cho cơ quan Đại diện ngoại giao, cơ quan Lãnh sự
nước ngoài và cơ quan Đại diện của Tổ chức quốc
tế tại Việt Nam ngày 23 tháng 8 năm 1993;*

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997
của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý
và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;*

*Để thống nhất chế độ quản lý và đãi ngộ, bảo
đảm đầy đủ các quyền và trách nhiệm đối với
chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình,
dự án ODA ở Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và
Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ
Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan
Việt Nam,*